TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST- DS	*Bù Gia Mập, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm mại thụ lý số: 128/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C (Viết tắt: Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: số 108 Trần Hưng Đạo, quận H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng C - Chi nhánh Bình Phước;

Đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Phan Thi Kim K, sinh năm 1984; Chức vụ: Phó trưởng phòng giao dịch Ngân hàng C.

Địa chỉ: khu phố 6, P, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn Đăk Lim, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L còn nợ tiền gốc và tiền lãi của Ngân hàng C số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn tính đến ngày 26/3/2024 là: 418.669.413 đồng *(Bốn trăm mười tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm mười ba đồng)*, trong đó: tiền gốc là 375.00.000 đồng, tiền lãi là 41.637.264 đồng, tiền lãi phạt là 2.032.149 đồng.

2.2. Phương thức và thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Đến hết ngày 25/4/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L phải trả cho Ngân hàng C tiền gốc và lãi là 148.669.413 đồng *(Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm mười ba đồng)*.

- Đối với số tiền gốc còn lại là 275.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C theo lịch trả nợ Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L đã ký kết tại Hợp đồng cho vay số NAMLV1-004/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 09/01/2023.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 27/3/2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp đến thời hạn trả nợ ngày 25/4/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng C có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 865032 do UBND huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/05/2014 số vào sổ cấp GCN: CH 01395/CN+CMĐ. Thửa đất số: 92; Tờ bản đồ số: 44, diện tích: 216,6m^2, đứng tên Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được vượt quá nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì phần dư được trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L. Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết nợ cho Ngân hàng C.

2.3. Án phí dân sự mại sơ thẩm là 10.373.388 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ L phải chịu.

Ngân hàng Ngân hàng C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 9.837.936 đồng theo biên lại thu số 0006660 ngày 13/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công